

TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC - GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG TRONG VIỆC QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

HÀ THANH HẢI*

Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) là một yêu cầu tất yếu trong sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo (GD-ĐT) của nước ta. Cán bộ quản lý (CBQL) có vai trò quan trọng trong việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động đổi mới PPDH trong nhà trường. Những hoạt động chỉ đạo của hiệu trưởng (HT) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đổi mới PPDH trong nhà trường như: hoạt động dạy học (DH) của giáo viên (GV) và học sinh (HS), viết sáng kiến kinh nghiệm, sử dụng thiết bị, đồ dùng DH, các hội giảng, hội thi GV giỏi, HS giỏi,... Bởi vậy, muốn quá trình đổi mới PPDH ở nhà trường có hiệu quả, cần đổi mới công tác quản lý (QL) nhằm giải quyết những bất cập, những trở ngại cho quá trình này. Bài viết đề cập thực trạng đổi mới PPDH ở các trường tiểu học (TH) quận 7, TP. Hồ Chí Minh và giải pháp tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho hiệu trưởng các trường TH.

1. Thực trạng công tác QL đổi mới PPDH ở các trường TH quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Để tìm hiểu thực trạng nói trên, tháng 2/2015, chúng tôi tiến hành điều tra 10 CBQL Phòng GD-ĐT quận 7, TP. Hồ Chí Minh; 38 HT, phó HT các trường TH và 200 GV TH trong quận, với các nội dung: - Nhận thức của CBQL, GV về mục đích, nội dung QL đổi mới PPDH; vai trò của người QL trong đổi mới PPDH; - Đánh giá của CBQL, GV về mức độ cần thiết của việc đổi mới PPDH trong giai đoạn hiện nay; các giải pháp QL đổi mới PPDH đã và đang thực hiện và kĩ năng sư phạm của đội ngũ GV TH quận 7; - QL hoạt động của tổ chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường, hoạt động phối hợp với ban đại diện cha mẹ HS và các lực lượng giáo dục (GD) khác; - Đánh giá của CBQL, GV về các giải pháp QL đổi mới PPDH mà tác giả đề xuất trong đề tài... Kết quả thu được như sau:

1.1. QL nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV về đổi mới PPDH TH (khảo sát 3 nội dung: + Triển

khai học tập các văn bản chỉ đạo về đổi mới PPDH TH; + Tổ chức các buổi hội thảo về đổi mới PPDH TH; + Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về đổi mới PPDH TH). Nhìn một cách khái quát, mức độ nhận thức về tính cần thiết của việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV của HT các trường TH quận 7 được đánh giá ở mức độ tốt; đánh giá việc thực hiện các nội dung trên là đồng đều giữa các nhóm khách thể.

Hệ số tương quan giữa *nhận thức về tính cần thiết* và đánh giá thực tế việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV về đổi mới PPDH TH là tương quan thuận và chặt chẽ.

1.2. QL đổi mới khâu thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức các hoạt động DH (khảo sát 4 nội dung:

+ Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo về đổi mới cách thức soạn bài và tổ chức các hoạt động DH TH; + QL việc đổi mới thiết kế kế hoạch bài giảng và đổi mới tổ chức các hoạt động DH TH; + QL việc đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS TH, đổi mới đánh giá chất lượng DH; + Tổ chức các cuộc thi giáo án tốt, tiết dạy tốt).

Qua điều tra và tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy, tất cả HT các trường TH quận 7 đều thực sự chú trọng đến việc QL hoạt động giảng dạy của GV ở tất cả các khâu, từ soạn bài lên lớp, đến dự giờ, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS. Đối với một số trường có quy mô lớn, HT phân quyền cho phó HT cùng với các tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm QL hoạt động này. Tất cả các HT đều xác định rằng, đổi mới PPDH trong giai đoạn hiện nay là cần thiết, là hoạt động đi đầu để nâng cao chất lượng GD.

Đa số các trường đã có những quy định cụ thể từ cách soạn một giáo án theo hướng đổi mới PPDH, việc thao giảng dự giờ, đánh giá xếp loại GV đến thời hạn chấm trả bài, cách thức và thời hạn nhập điểm

* Học viên cao học quản lý giáo dục K21, Trường Đại học Vinh

trong sổ điểm, học bạ, cách ghi điểm và nhận xét HS theo quy chế mới và quy định về hồ sơ chuyên môn của GV, cách tổ chức DH các chủ đề tự chọn, chủ đề nâng cao,... đồng thời đưa các quy định này vào tiêu chí thi đua khen thưởng của trường.

Tuy nhiên, qua trao đổi, chúng tôi nhận thấy, một số HT còn coi nặng QL hành chính mà chưa chú trọng tới chất lượng như cải tiến việc soạn bài, kiểm tra và đánh giá chất lượng của các giờ học trên lớp, diễn biến chất lượng giảng dạy của GV, chất lượng học tập của HS; đổi mới hình thức, nội dung kiểm tra, nhận xét hoặc chấm và chữa bài kiểm tra cho HS.

1.3. Về QL việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất (CSV) và thiết bị dạy học (TBDH) của GV

Tất cả các HT đều nhận thức được tầm quan trọng của CSV-TBDH đối với yêu cầu đổi mới PPDH. Tuy nhiên, việc chỉ đạo sử dụng và bảo quản CSV-TBDH chưa được quan tâm đúng mức. Phần đông GV có tâm lý ngại sử dụng TBDH, thói quen "dạy chay" vẫn còn khá phổ biến đối với GV, ngay cả ở các trường có tương đối đầy đủ CSV-TBDH. Trong khi đó, HT không tập trung chỉ đạo cho các tổ chuyên môn tập huấn nghiệp vụ về kĩ năng và phương pháp sử dụng TBDH. Một số HT chưa kiên quyết trong việc áp dụng các tiêu chí thi đua phục vụ đổi mới PPDH.

Việc tổ chức sử dụng máy tính và phần mềm để khai thác các thông tin phục vụ đổi mới PPDH được hầu hết các HT quan tâm, nhưng cũng chỉ dừng lại ở một số công việc đơn giản. Việc trao đổi các thông tin, phổ biến sử dụng các phần mềm nhằm phục vụ cho đổi mới PPDH giữa các thầy, cô giáo với nhau còn hạn chế. Hầu hết HT các trường TH đã tìm cách phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông, nâng cao nhận thức của CBQL và GV của trường về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào DH. Tuy nhiên, ở một số trường xảy ra hiện tượng lạm dụng công nghệ, chú trọng việc trình diễn đã chuyển từ DH "đọc - chép" sang "nhìn - chép". Nhiều HT quá nhấn mạnh đến việc ứng dụng CNTT, trong khi đó một số trường, HT lại chưa tập trung chỉ đạo việc khai thác CNTT vào DH một cách có hiệu quả.

Việc tổ chức hội thi GV dạy giỏi các cấp hay tổ chức thao giảng ở các trường đã khuyến khích sử dụng các giáo án có ứng dụng CNTT, tạo thành một phong trào thi đua trong trường. Tuy nhiên, điều đó cũng chỉ tập trung vào một số GV nhất định, chưa được thực hiện rộng rãi trong mọi đối tượng. Việc chia sẻ các kinh nghiệm cũng như nội dung bài dạy có tích hợp ứng

dụng CNTT giữa các GV, giữa các tổ chuyên môn của các trường vẫn còn hạn chế.

2. Giải pháp nâng cao năng lực cho HT các trường TH

2.1. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp

- *Xây dựng triết lí, tầm nhìn nhà trường*: HT tổ chức xây dựng triết lí nhà trường. Triết lí nhà trường phải được cụ thể thành nguyên tắc, yêu cầu trong vận hành nhà trường. HT tổ chức xây dựng tầm nhìn của nhà trường. Tầm nhìn phải phản ánh trong kế hoạch chiến lược, kế hoạch hàng năm của nhà trường.

- *Xây dựng tổ chức nhà trường*: + *Xây dựng bộ máy phù hợp với quy mô, với điều kiện cụ thể của nhà trường*, đồng thời hướng vào việc thực hiện nhiệm vụ DH và GD toàn diện, đáp ứng nhu cầu phát triển của HS; Xây dựng quy chế hoạt động của nhà trường: Nội quy đối với HS; Nội quy cán bộ GV nhà trường; Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện tự chủ tài chính; Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn các vị trí công việc, các bộ phận trong nhà trường; + *Xây dựng tập thể sư phạm*: Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ theo từng nhiệm kỳ 5 năm; Tổ chức triển khai các biện pháp thực thi Chiến lược xây dựng đội ngũ theo từng năm học để chiến lược này trở thành hiện thực; + *Xây dựng văn hóa nhà trường*: Tổ chức xây dựng các chuẩn mực hành vi, các truyền thống nhà trường; Tuyên truyền trong tập thể để các chuẩn mực hành vi này được mọi người chấp nhận; Bằng sự nêu gương của CBQL và đội ngũ cán bộ cốt cán trong việc thực hiện các chuẩn mực hành vi để biến nó thành niềm tin giá trị của mỗi nhà QL, GV, nhân viên và HS; Đưa các chuẩn mực hành vi đã được tập thể thừa nhận vào nội quy để trở thành yêu cầu đối với hành vi các thành viên nhà trường; + *Xây dựng tập thể HS*: Phát triển tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng nhằm tăng cường vai trò chủ thể tham gia vào quá trình GD của HS; Tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình GD kết hợp giữa nhiệm vụ DH và GD toàn diện cho HS một cách hài hòa; Tổ chức DH các môn học tự chọn phù hợp điều kiện của trường, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển tiềm năng của HS; Thiết lập mối quan hệ cộng tác - hợp tác giữa thầy - trò, trò - trò, từng bước xóa bỏ sự áp đặt một chiều trong mối quan hệ thầy - trò; Tổ chức các hoạt động giúp đỡ HS có khó khăn một cách hiệu quả; Liên kết với lực lượng xã hội tổ chức các dịch vụ hỗ trợ sự phát triển tiềm năng của HS: tổ chức câu lạc bộ thể thao, câu lạc bộ văn hóa văn nghệ...

- *Thiết lập các quan hệ với cộng đồng, các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường:* + *Quan hệ với chi bộ:* trong trường TH, nhà trường chịu sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng. Vì vậy, mỗi đơn vị trường học cần xây dựng quy chế hoạt động của chi bộ, tạo điều kiện pháp lý cho sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng và giải quyết đúng đắn các mối quan hệ giữa tổ chức Đảng với chính quyền cũng như với các đoàn thể trong nhà trường; *Quan hệ với tổ chức Công đoàn:* mối quan hệ giữa chính quyền nhà trường và tổ chức Công đoàn là mối quan hệ phối hợp. Trong quá trình phối hợp, HT và Ban chấp hành Công đoàn phải phân chia công việc và trách nhiệm cụ thể của mỗi bên nhằm làm cho việc phối hợp mang lại hiệu quả; *Quan hệ với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP và Sao nhi đồng:* xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của nhà trường, của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP và Sao nhi đồng trong việc tổ chức các hoạt động GD HS. Thống nhất kế hoạch hoạt động GD của các tổ chức đó và kế hoạch hoạt động GD của nhà trường vào kế hoạch chung. Tạo điều kiện về kinh phí, CSVC... để các tổ chức đó hoạt động; + *Xây dựng mối quan hệ với các tổ chức ngoài nhà trường:* Quan hệ với cấp trên: HT chủ động tham mưu, đề xuất, thỉnh thị với Phòng GD-ĐT để giải quyết những vấn đề của nhà trường; trao đổi góp ý với Phòng để việc chỉ đạo sát với thực tiễn của các nhà trường; HT chủ động tham mưu với cấp ủy, HĐND, UBND nhằm định hướng sự phát triển và giải quyết những vấn đề về nguồn lực của nhà trường; Quan hệ với cha mẹ HS: HT xây dựng Ban đại diện cha mẹ HS cấp trường là những người có tâm huyết; xác định nội dung, phương thức phối hợp và tạo điều kiện về CSVC, phương tiện, thời gian... để Ban đại diện hoạt động; Tư vấn để Ban đại diện và cha mẹ HS tham gia tích cực vào đời sống nhà trường. HT có lịch tiếp cha mẹ HS hàng tuần. HT chỉ đạo, hướng dẫn GV chủ nhiệm lớp thực hiện các nội dung và phương thức làm việc với cha mẹ HS lớp chủ nhiệm; *Quan hệ với các lực lượng xã hội ngoài nhà trường:* HT tổ chức thông tin, tuyên truyền để cộng đồng biết về chất lượng GD của nhà trường; về trách nhiệm của xã hội đối với việc nâng cao chất lượng GD; HT xác định các tổ chức cần phối hợp, thế mạnh và nội dung phối hợp với mỗi tổ chức; Tổ chức xây dựng kế hoạch phối hợp, xây dựng cơ chế phối hợp; Thông tin phản hồi về hiệu quả của sự đóng góp của cộng đồng, kêu gọi sự đóng góp tiếp theo cho sự phát triển nhà trường; Quan hệ với các trường khác: Tổ chức Câu lạc bộ HT các trường TH theo cụm trường trên địa bàn; Tham quan

học tập kinh nghiệm tiên tiến trong nước và nước ngoài.

- *Xây dựng CSVC, tài chính nhà trường:* + *Về CSVC:* Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược (từ 5 đến 10 năm) về xây dựng CSVC phù hợp chiến lược phát triển nhà trường; Tổ chức sử dụng có hiệu quả CSVC nhà trường; khai thác CSVC trong cộng đồng phục vụ hoạt động GD của nhà trường; Tổ chức bảo dưỡng, bảo quản CSVC nhà trường; + *Về tài chính:* Tổ chức xây dựng dự toán đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhà trường; Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thu, chi của nhà trường theo quy định của Nhà nước và theo tiến độ thực hiện nhiệm vụ; mở rộng các nguồn thu ngoài ngân sách, chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả.

- *Nghiên cứu nắm vững hệ thống văn bản pháp luật:* HT phải thường xuyên cập nhật văn bản pháp luật, pháp quy, văn bản chỉ đạo của ngành; phân loại và lưu trữ theo chủ đề; HT vận dụng linh hoạt hệ thống văn bản pháp luật, pháp quy, kết hợp giữa quy định của luật và quyền tự chủ trong QL nhà trường để giải quyết hiệu quả những vấn đề của nhà trường; Tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ GV nhà trường nắm vững và thực hiện.

- *Có kế hoạch tự học, tự nghiên cứu và vận dụng kinh nghiệm QL vào thực tiễn nhà trường.* Xây dựng kế hoạch sử dụng thời gian hàng ngày một cách hợp lý, dành thời gian cho hoạt động tự học, tự bồi dưỡng của cá nhân; Xác định nội dung và xây dựng kế hoạch học tập, khai thác kho tàng tri thức trên mạng Internet một cách có hiệu quả; Thường xuyên rút kinh nghiệm công tác QL nhà trường, vận dụng kinh nghiệm của đồng nghiệp một cách sáng tạo và linh hoạt, phù hợp với thực tế nhà trường; Xác định vấn đề của nhà trường, tổ chức nghiên cứu tìm kiếm phương án giải quyết trên cơ sở lý luận và thực tiễn ở đơn vị.

2.2. Điều kiện thực hiện giải pháp

Để giải pháp này có thể thực hiện và phát huy hiệu quả, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp QL GD, trong đó phòng GD-ĐT và HT các trường TH phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

Vai trò của phòng GD-ĐT: - Làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ CBQL ở các trường TH, hạn chế tình trạng khá phổ biến trong công tác bổ nhiệm CBQL nhà trường là bổ nhiệm làm công tác QL, sau một thời gian mới cử họ đi học QL; - Thực hiện tốt quan điểm đổi mới QL GD theo hướng tăng cường quyền tự chủ của nhà trường; - Thay đổi cách đánh giá nhà trường chủ yếu căn cứ vào kết quả hoạt

(Xem tiếp trang 7)

- *Công tác GD TC-KNXH cho trẻ 5 tuổi*: GV nên lồng ghép kiến thức KNS vào các môn học một cách đơn giản, dễ hiểu nhưng thú vị để thu hút các bé thích học và thực hành theo. Tuy nhiên, các hoạt động và kiến thức được lựa chọn phải phù hợp với sở thích, khả năng và tâm lý của trẻ, giúp trẻ có cơ hội tìm hiểu khám phá theo nhiều cách khác nhau phù hợp với điều kiện cụ thể sẵn có của trường, lớp.

Có thể nói, GD TC-KNXH cho trẻ qua trải nghiệm, hoạt động thực tế và bằng hình thức tương tác, thay đổi bản thân để phù hợp với môi trường sống là một biện pháp hay, sinh động, hấp dẫn. Thông qua đó nhằm giúp trẻ khẳng định và tỏa sáng với cộng đồng. □

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Đắc Hưng. **Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai - vấn đề và biện pháp**. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2004.
2. Đặng Quốc Bảo. **Một số khái niệm về quản lý giáo dục**. Trường Cán bộ Quản lý giáo dục - Đào tạo Trung ương 1, H. 1997.
3. Đào Thanh Âm. **Giáo dục học mầm non** (tập 1, 2, 3). NXB Đại học sư phạm, H. 2008.
4. *Điều lệ trường mầm non*. Văn bản hợp nhất số 05/VBHN - BGDĐT ngày 13/02/2014 của Bộ GD-ĐT về việc Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non, 2014.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao...

(Tiếp theo trang 17)

động DH có tính đến những khó khăn về đội ngũ, về CSVC, kinh phí, thời gian...; - Cập nhật, nâng cao các chương trình đào tạo, bồi dưỡng CBQL nhà trường giúp HT có khả năng đáp ứng yêu cầu của đổi mới GD, đổi mới QL nhà trường.

Vai trò của HT: Vận dụng những kiến thức QL vào thực tế QL nhằm nâng cao chất lượng GD của nhà trường một cách hiệu quả. Chấm dứt việc chạy theo thành tích để các sáng kiến kinh nghiệm thực sự có giá trị thực tiễn chứ không chỉ mang tính hình thức, thi đua.

Xây dựng đội ngũ HT giỏi đáp ứng yêu cầu đổi mới GD, đổi mới QL GD là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ quan QL GD các cấp. Năng lực QL của người HT đóng vai trò quan trọng đối với sự thành công nhà trường nói chung và nhiệm vụ đổi mới PPDH nói riêng. Để làm được việc này, các cơ quan QL GD cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng một cách

5. Chương trình Giáo dục mầm non. Ban hành kèm Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.

6. Nguyễn Ánh Tuyết. **Giáo dục mầm non - những vấn đề lý luận và thực tiễn**. NXB Đại học sư phạm, H. 2005.

7. Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ GD-ĐT ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non.

SUMMARY

Education of emotional intelligence and social skills in the pre-schools of My Tho city, Tien Giang province has been deployed in recent years. The theoretical researches, the surveys on the current situation and the proposals for educational management measures of emotional intelligence and social skills for pre-school children have not yet studied in a systematic and scientific way. The innovation of Early Childhood Education Program in general and the Standards of Development for 5-year-old children in particular, with the fields of "social-emotional development and social skills for pre-school children" are so special. The program content focuses on two essential issues for children: living values and life skills with a view to building their soul beauty and human dignity; increasing the resistance and ability to integrate, helping children can face the future life confidently and firmly; implementing the objectives set out by teachers for educating children in a natural way and close to them.

hiệu quả, nhưng trước hết mỗi HT phải xác định được vai trò của mình để có kế hoạch tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho mình. □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Việt Lưu. "Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong giai đoạn hiện nay". Tạp chí Tuyên giáo, số 8/2012.
2. Đặng Quốc Bảo và các tác giả khác. **Khoa học tổ chức và quản lý - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn**. NXB Thống kê, H. 1999.
3. Bộ GD-ĐT. **Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và đổi mới quản lý giáo dục tiểu học**. NXB Giáo dục, H. 2004.

SUMMARY

The principal is a person who has a significant role for the success of the school. Fostering and enhancing the capacity of the school principal is one of the ways to manage innovative methods of teaching and learning. Implementing well this solution is to contribute to the success of the innovation of teaching method in the present period.